

UBND XÃ ĐA TỐN
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ ĐA TỐN
NĂM 2023

(Theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC; Thông tư 10/2005/TT — BTC;
Thông tư 144/2017/TT — BTC; Thông tư 19/2005/TT — BTC;
Thông tư 90/2018/TT — BTC)

THÁNG 7 NĂM 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu
Quyết toán thu, chi ngân sách xã Đa Tốn năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐA TỐN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 22/03/2005 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với phân bổ, quản lý sử dụng vốn XDCB thuộc vốn ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018; Căn cứ Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

Căn cứ Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã Đa Tốn về việc Phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách xã Đa Tốn năm 2023;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND, Bộ phận Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán thu, chi Ngân sách xã Đa Tốn năm 2023, (Theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Điều 3. Văn phòng UBND, Bộ phận Tài chính - Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện Gia Lâm;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- Các Đoàn thể ở xã;
- Trưởng các thôn trong xã
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Giảng



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐA TỒN

Biểu số 116/CKTC-NŠNN

BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tồn)

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	259 420 012 667	TỔNG SỐ CHI	253 443 787 825
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1 480 626 000	I. Chi đầu tư phát triển	22 659 359 900
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	47 785 502 445	II. Chi thường xuyên	10 021 708 493
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	524 500 000	III. Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau	220 762 719 432
1. Bổ sung cân đối		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
3. Bổ sung khác	524 500 000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	13 813 684 674		
V. Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước sang	195 815 699 548		
KẾT DƯ NGÂN SÁCH			5 976 224 842

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tốn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SS (%) QT/DT	
		Tổng số thu NSNN	Thu NSX được hưởng	Tổng số thu NSNN	Thu NSX được hưởng	Huyện giao	HĐND Xã giao
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
I	Các khoản thu 100%	3 391 000 000	3 391 000 000	1 480 626 000	1 480 626 000	43.66%	43.66%
1	Phí, lệ phí	91 000 000	91 000 000	91 734 000	91 734 000	100.81%	100.81%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	2 200 000 000	2 200 000 000	1 182 368 000	1 182 368 000	53.74%	53.74%
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Thu đền bù GPMB khi NN thu hồi đất	1 000 000 000	1 000 000 000				
7	Thu khác, thu phạt	100 000 000	100 000 000	206 524 000	206 524 000	206.52%	206.52%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	31 978 000 000	26 178 000 000	56 122 621 897	47 785 502 445	175.50%	182.54%
1	Các khoản thu phân chia	26 178 000 000	26 178 000 000	47 785 502 445	47 785 502 445	182.54%	182.54%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2 539 000 000	2 539 000 000	2 674 043 150	2 674 043 150	105.32%	105.32%
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	162 000 000	162 000 000	249 994 125	249 994 125	154.32%	154.32%
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	23 477 000 000	23 477 000 000	44 861 465 170	44 861 465 170	191.09%	191.09%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5 800 000 000		8 337 119 452		143.74%	

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn NS	195 815 699 548	195 815 699 548	195 815 699 548	195 815 699 548	100.00%	100.00%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	13 813 684 674	13 813 684 674	13 813 684 674	13 813 684 674	100.00%	100.00%
VI	Thu Bổ sung từ NS cấp trên	524 500 000	524 500 000	524 500 000	524 500 000	100.00%	100.00%
1	Thu bổ sung cân đối						
2	Thu bổ sung có mục tiêu	524 500 000	524 500 000	524 500 000	524 500 000	100.00%	100.00%
	Tổng thu:	245 522 884 222	239 722 884 222	267 757 132 119	259 420 012 667	109.06%	108.22%

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tôn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			SS (%) QT/DT		
		Tổng cộng	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng cộng	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	ĐT phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	234 589 199 548	31 516 304 900	203 072 894 648	253 443 787 825	26 198 359 900	227 245 427 925	108.04		111.90
	Trong đó:									
1	Chi Công tác Quốc phòng	956 449 755		956 449 755	955 035 447		955 035 447	99.85%		99.85%
2	Chi công tác ANTT	472 540 000		472 540 000	438 751 975		438 751 975	92.85%		92.85%
3	Chi giáo dục									
4	Chi công tác dân số, y tế, chăm sóc trẻ em	2 773 000 000	2 620 000 000	153 000 000	2 771 924 680	2 620 000 000	151 924 680	99.96%		99.30%
5	Chi văn hóa, thông tin	6 571 500 000	6 392 000 000	179 500 000	6 550 269 000	6 392 000 000	158 269 000	99.68%		88.17%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	85 212 800		85 212 800	69 339 169		69 339 169	81.37%		81.37%
7	Chi thể dục, thể thao	50 000 000		50 000 000	37 930 000		37 930 000	75.86%		75.86%
8	Chi bảo vệ môi trường	40 000 000		40 000 000	39 900 000		39 900 000	99.75%		99.75%
9	Chi các hoạt động kinh tế	22 544 304 900	22 504 304 900	40 000 000	13 686 675 900	13 647 359 900	39 316 000	60.71%		98.29%
10	Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	200 810 073 093		200 810 073 093	7 855 833 222		7 855 833 222	3.91%		3.91%
11	Chi cho công tác xã hội	286 119 000		286 119 000	275 409 000		275 409 000	96.26%		96.26%
12	Nộp trả ngân sách cấp Huyện									
13	Chi dự phòng ngân sách									
14	Nguồn CCTL									
15	Chi chuyển nguồn NS sang năm sau				220 762 719 432	3 539 000 000	217 223 719 432			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tốn)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến hết năm 2023			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		57 790 642 000		32 175 154 400	22 659 359 900		22 659 359 900	
1	Công trình chuyển tiếp		26 421 288 000		10 362 392 700	7 316 304 900		7 316 304 900	
1.1	Cải tạo vườn hoa, sân chơi, ao hồ trên địa bàn xã Đa Tốn	2022-2023	11 874 625 000		468 046 700	6 392 000 000		6 392 000 000	
1.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Đa Tốn(Giai đoạn 4)	2022-2023	14 546 663 000		9 894 346 000	924 304 900		924 304 900	
2	Công trình khởi công mới		31 369 354 000		21 812 761 700	15 343 055 000		15 343 055 000	
2.1	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Đa Tốn	2023-2024	2 972 613 000		9 894 346 000	2 620 000 000		2 620 000 000	
2.2	Cải tạo, NC một số tuyến đường giao thông, thoát nước công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã	2023-2024	14 213 578 000		11 450 369 000	12 189 055 000		12 189 055 000	
2.3	Cải tạo, NC một số hạng mục, HTKT trên địa bàn xã và kê ao từ NVH thôn Khoan Tế đến đường Giáp Hải	2023-2024	14 183 163 000		468 046 700	534 000 000		534 000 000	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐA TỐN



Biểu số 120/CKTC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tốn)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH	THU	CHI	CHÊNH LỆCH
1	Các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách	995,228,000	357,040,000	638,188,000	995,228,000	357,040,000	638,188,000
	- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	389 473 000	238 900 000	150 573 000	389 473 000	238 900 000	150 573 000
	- Quỹ khuyến học	334 088 000	140 000	333 948 000	334 088 000	140 000	333 948 000
	- Quỹ Vì người nghèo	244 965 000	98 000 000	146 965 000	244 965 000	98 000 000	146 965 000
	- Quỹ chăm sóc trẻ em	11 702 000	10 000 000	1 702 000	11 702 000	10 000 000	1 702 000
	- Quỹ chăm sóc NCT	10 000 000	10 000 000		10 000 000	10 000 000	
	- Quỹ hội CTĐ	5 000 000		5 000 000	5 000 000		5 000 000
2	Các hoạt động sự nghiệp						
	Tổng cộng:	995 228 000	357 040 000	638 188 000	995 228 000	357 040 000	638 188 000



Phụ lục số 1

Mẫu CKQ 01

Đơn vị công bố thông tin: UBND xã Đa Tốn

- Tên quỹ: Quỹ công chuyên dùng tại xã

- Địa chỉ: xã Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

- Số điện thoại: 02438746511



KẾT QUẢ THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10/7/2024 của UBND xã Đa Tốn)

Đơn vị tính: Đồng

Các khoản thu	Số tiền	Sử dụng nguồn thu	Số tiền
1- Tồn quỹ kỳ trước chuyển sang:	655,108,000	1- Chi theo sự ủy nhiệm của người tài trợ cho các đối tượng:	0
2- Thu các khoản tài trợ, ủng hộ có mục đích và địa chỉ cụ thể	0	2- Hỗ trợ các trương trình, các đề án theo KHHĐ của quỹ:	0
3- Thu các khoản tài trợ cho các mục đích, hoạt động chung	0	3- Chi theo các mục đích huy động đóng góp:	357,040,000
4- KH vận động các quỹ các khoản đóng góp cho các mục đích:	340,120,000	- Quỹ Vì người nghèo	98,000,000
- Quỹ Vì người nghèo	61,720,000	- Quỹ khuyến học	140,000
- Quỹ khuyến học	78,700,000	- Quỹ chăm sóc trẻ em	10,000,000
- Quỹ chăm sóc trẻ em	0	- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	238,900,000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	184,700,000	- Quỹ chăm sóc NCT	10,000,000
- Quỹ chăm sóc NCT	10,000,000	- Quỹ nhân đạo	0
- Quỹ nhân đạo	5,000,000	4- Chi cho công tác quản lý quỹ (nếu có):	0
5- Thu khác	0		
Tổng cộng	995,228,000	Tổng cộng:	357,040,000
Tồn quỹ cuối kỳ:	638,188,000		



CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 2023
(Kèm theo quyết định số 130/QĐ - UBND ngày 10 /7/2024 của UBND xã Đa Tốn

Đơn vị: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức vốn ĐT được duyệt	Tổng dự toán được duyệt	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số :								
I	Vốn thiết kế QH								
II	Vốn chuẩn bị ĐT								
III	Vốn thực hiện DA								
A	Dự án nhóm A								
B	Dự án nhóm B								
C	Dự án nhóm C	57,790,642	57,790,642	31,516,305	53,729,933	53,729,933	33,021,753	33,021,753	
1	DA: Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Đa Tốn (Giai đoạn 4)	14,546,663	14,546,663	924,305	13,058,442	13,058,442	10,818,651	10,818,651	
2	DA: Cải tạo vườn hoa, sân chơi, ao hồ trên địa bàn xã Đa Tốn	11,874,625	11,874,625	6,392,000	10,783,082	10,783,082	6,860,047	6,860,047	
3	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Đa Tốn	2,972,613	2,972,613	2,620,000	2,888,127	2,888,127	2,620,000	2,620,000	
4	Cải tạo, NC một số tuyến đường giao thông, thoát nước công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã	14,213,578	14,213,578	12,560,000	13,902,205	13,902,205	12,189,055	12,189,055	
5	Cải tạo, NC một số hạng mục, HTKT trên địa bàn xã và kè ao từ NVH thôn Khoan Tế đến đường Giáp Hải	14,183,163	14,183,163	9,020,000	13,098,077	13,098,077	534,000	534,000	

Đa Tốn, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2023**

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM:

Đa Tốn là một xã nông nghiệp nằm ở trung tâm huyện Gia Lâm, phía Bắc giáp Học viện Nông nghiệp Việt Nam và thị trấn Trâu Quỳ, phía Đông giáp xã Kiêu Kỵ, phía Nam giáp xã Xuân Quan (Văn Giang), phía Tây giáp xã Bát Tràng. Với tổng diện tích đất tự nhiên 739,6 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp hiện nay là 231,4 ha.

Địa giới hành chính của xã được chia thành 5 thôn là Ngọc Động, Lê Xá, Đào Xuyên, Thuận Tốn, Khoan Tế 4.076 hộ gia đình, dân số là 14.664 nhân khẩu và 01 khu đô thị Vinhomes Oceanpark với 5.497 hộ và 15.741 nhân khẩu; Đảng bộ xã có 520 đảng viên, được sinh hoạt tại 12 chi bộ. Số người trong độ tuổi lao động là 11.875 người; trong đó số lao động được qua đào tạo là 10.295 người.

II. TÌNH HÌNH NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH XÃ NĂM 2023:

* Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 57.603/35.369 triệu đồng đạt 162,9% so với dự toán huyện giao.

* Tổng thu ngân sách xã được hưởng: 259.420/30.093,5 triệu đồng đạt 862% dự toán Huyện giao, 259.420/239.722,9 triệu đồng bằng 108,2% dự toán HĐND xã giao. Trong đó:

- Phần chi cục thuế quản lý thu:

+ Lệ phí trước bạ nhà đất: Thực hiện 44.861,5/23.477 triệu đồng bằng 191,1% so với dự toán giao.

+Phí môn bài: thực hiện 249,994/162 triệu đồng bằng 154,3% so với dự toán huyện giao.

- Phần xã quản lý thu:

+ Lệ phí chứng thực: Thực hiện 91,7/91 triệu đồng bằng 100,8% so với dự toán giao.

+ Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện 2.674/2.539 triệu đồng bằng 105,3% so với dự toán giao.

+ Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản: 1.182,4/2.200 triệu đồng bằng 53,7% so với dự toán giao.

+ Thu đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất: chỉ tiêu giao 1.000 triệu đồng không thực hiện được.

+Thu khác : Thực hiện 137,2/100 triệu đồng bằng 137,7% dự toán giao.

+Thu phạt: 69,3 triệu đồng do phạt vi phạm về TTXD, đất đai, về trật tự giao thông.....chỉ tiêu này Huyện không giao dự toán.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 524,5 triệu đồng bằng 100% so với dự toán huyện giao. Trong đó:

+Thu bổ sung cân đối ngân sách: 0 triệu đồng.

+Thu bổ sung có mục tiêu: 524,5 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 195.815,7 triệu đồng.

- Thu kết dư: 13.813,68 triệu đồng

2. Chi ngân sách xã:

Tổng chi ngân sách xã : 253.443,79/30.093,5 triệu đồng đạt 842,19 % dự toán giao. Huyện giao và bằng 253.443,79/234.589,2 triệu đồng đạt 108% dự toán HĐND xã giao Trong đó:

2.1. Chi đầu tư XDCB: 22.659,36/31.516,3 triệu đồng đạt 71,9% dự toán HĐND xã giao. Cụ thể như sau:

- Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Đa Tốn: 2.620 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông ngõ xóm xã Đa Tốn (giai đoạn 4): 924,304 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp vườn hoa, sân chơi ao hồ trên địa bàn xã Đa Tốn: 6.392 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường giao thông thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Đa Tốn: 12.189,055 triệu đồng.

- Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục HTKT trên địa bàn xã và kè ao từ NVH thôn Khoan Tế đến đường Giáp Hải: 534 triệu đồng.

2.2. Chi thường xuyên: 10.021,7/11.073,5 triệu đồng bằng 90,5% so với dự toán HĐND xã giao. Trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 39,3/40 triệu đồng bằng 98,29% so với dự toán giao.

- Chi SN môi trường: 39,9/40 triệu đồng bằng 99,75% so với dự toán giao.

- Chi hoạt động dân số, y tế, chăm sóc: 151,9/153 triệu đồng bằng 99,3% dự toán.

- Chi phát thanh, truyền thanh: 69,34/85,2 triệu đồng bằng 81,37% DT giao.

- Chi sự nghiệp văn hóa: 158,3/179,5 triệu đồng bằng 99,3% dự toán

- Chi TDTT: 37,9/50 triệu đồng bằng 75,86% dự toán giao.

- Chi công tác XH: 275,4/286,1 triệu đồng đạt 96,26% dự toán giao(bao gồm kinh phí trợ cấp cán bộ hưu xã...)

- QLNN, Đảng, đoàn thể, hội NCT, CTĐ: 7.855,8/8.810,7 triệu đồng bằng 89,16% so với dự toán giao, đảm bảo chi lương, phụ cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm. Trong đó:

+Lương, phụ cấp, hoạt động HĐND-UBND: 5.009,4 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động Đảng: 1.201,3 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động MTTQ: 489,1 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động Đoàn TNCSHCM: 209,9 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động Hội liên hiệp phụ nữ xã: 197,1 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động Hội nông dân xã: 308,9 triệu đồng

+ Lương, phụ cấp, hoạt động Hội CCB xã: 155,8 triệu đồng

+ Lương,PC, hoạt động NCT(bao gồm cả KP chúc thọ NCT): 225,4triệu đồng.

+ Lương, phụ cấp, hoạt động chữ thập đỏ: 58,9 triệu đồng

- Chi dân quân tự vệ: 955/956,5 triệu đồng bằng 99,85% so với DT

- Chi an ninh trật tự: 438,8/472,5 triệu đồng bằng 92,85% dự toán giao.

2.3. Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024: 220.762,7 triệu đồng. Trong đó:

- Chuyển nguồn thực hiện CCTL: 217.223,7 triệu đồng.
- Chuyển nguồn để chi đầu tư XD CB: 3.539 triệu đồng

3. Cân đối thu chi ngân sách năm 2023.

Tổng thu ngân sách xã: 259.420 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách xã: 253.443,78 triệu đồng.

Kết dư ngân sách năm 2023: 5.976,22 triệu đồng.

4. Thu chi các quỹ:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Tổng số thu	Tổng số chi	Số dư cuối kỳ
	Quỹ công chuyên dùng	655.108.000	340.120.000	357.040.000	638.188.000
1	- Quỹ vì người nghèo	183.245.0000	61.720.000	98.000.000	146.965.000
2	- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	204.773.000	184.700.000	238.900.000	150.573.000
3	- Quỹ khuyến học	255.388.000	78.700.000	140.000	333.948.000
4	- Quỹ chăm sóc NCT		10.000.000	10.000.000	0
5	- Quỹ nhân đạo từ thiện		5.000.000	0	5.000.000
6	- Quỹ chăm sóc trẻ em	11.702.000		10.000.000	1.702.000

5. Các khoản thu hộ - chi hộ:

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Tổng số thu	Tổng số chi	Số dư cuối kỳ
	Thu - Chi hộ khác	84.416.610	5.489.580.816	5.564.122.416	9.875.010
1	Kinh phí trợ cấp các đối tượng xã hội, người có công, trợ cấp theo NQ 17/2021/NQ - HĐND 6 Tháng năm 2023, thù lao đội TNXH, thù lao cộng tác viên trẻ em...		3.767.278.600	3.767.278.600	
2	Kinh phí quà tặng Tết Nguyên Đán cho NCC và BTXH		1.531.384.000	1.531.384.000	

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Tổng số thu	Tổng số chi	Số dư cuối kỳ
3	Kinh phí điều dưỡng tại nhà	74.541.600	0	74.541.600	
4	Nhận tiền thành phố hỗ trợ tổ chức Hội nghị đại biểu nhân dân cấp xã năm 2023		5.000.000	5.000.000	
5	Hỗ trợ xây nhà đại đoàn kết	0	60.000.000	60.000.000	0
6	Hội Phụ Nữ Huyện hỗ trợ duy trì các vườn hoa, đường hoa tại cơ sở		5.000.000	5.000.000	0
7	Nhận kinh phí hỗ trợ lấy phiếu Huyện nông thôn mới nâng cao		39.654.000	39.654.000	
8	Nhận tiền UNT thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		43.061.376	43.061.376	0
9	Kinh phí trực điểm canh đê năm 2023		33.964.840	33.964.840	
10	Hỗ trợ lấy ý kiến đánh giá chỉ số CCHC		4.238.000	4.238.000	
11	Kinh phí cấp GCN QSD đất	9.875.010	0	0	9.875.010

6. Tình hình tăng giảm tài sản cố định:

Năm 2023 UBND xã tiếp nhận tài sản dùng cho bộ phận 01 cửa và hạ tầng giao thông đường bộ đã được hạch toán vào sổ tài sản:

T T	Tên tài sản	ĐVT	Tăng trong năm		Giảm trong năm	
			SL	Nguyên giá (đ)	S L	Nguyên giá (đ)
1	Máy vi tính	cái	03	44.700.000		
2	Máy scan	cái	02	25.800.000		
3	Máy phun	cái	01	64.550.000		
2	Hệ thống GT HTĐB			12.386.882.000		
	Tổng cộng			12.521.932.000		

7. Phân tích nguyên nhân:

Năm 2023 UBND xã được sự chỉ đạo của UBND huyện, hướng dẫn của Phòng Tài chính – Kế hoạch, Chi cục thuế huyện. Chỉ đạo của Đảng uỷ, sự giám sát của HĐND, ngay từ đầu năm UBND xã triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện dự toán thu ngân sách năm như tổ chức tuyên truyền, giao ban bộ phận chuyên môn, một số chỉ tiêu thu vượt dự toán huyện giao như: lệ phí môn bài đạt 154,3%, Lệ phí trước bạ nhà đất: 191,1%..... và một số chỉ tiêu thu đạt thấp, không đạt so với dự toán Huyện giao như thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công, đất công ích đạt 53,7% là do một số phương án đã hết thời hạn đang chờ cấp trên phê duyệt giá; thu đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất: các dự án chưa triển khai thực hiện.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023 của xã. UBND xã Đa Tồn báo cáo Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Gia Lâm./.

Kế toán



Đỗ Thị Huế

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Giảng